**BÀI 17: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA**

**NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN (Từ thế kỷ X-XV)**

**I - BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC ĐỘC LẬP Ở THẾ KỶ X:**

- Trong thế kỷ X, nước ta trài qua 3 triều đại: Ngô, Đinh, Tiền Lê.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Ngô** | **Đinh** | **Tiền Lê** |
| **Thời gian thành lập** | 939 | 944 | 981 |
| **Vua sáng lập** | Ngô Quyền | Đinh Bộ Lĩnh | Lê Hoàn |
| **Quốc hiệu** |  | Đại Cồ Việt | Đại Cồ Việt |
| **Kinh đô** | Cổ Loa (Hà Nội) | Hoa Lư (Ninh Bình) | Hoa Lư (Ninh Bình) |

- Tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô-Đinh-Tiền Lê:

* Trung ương: đứng đầu nước là vua, quan lại gồm 3 ban: Văn, Võ và Tăng ban.
* Hành chính: chia đất nước thành 10 đạo.
* Quân đội: được tổ chức theo hướng chính quy.

🡺 Là tổ chức nhà nước sơ khai.

**II - PHÁT TRIỂN VÀ HOÀN CHỈNH NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN Ở CÁC THẾ KỶ XI-XV:**

**1. Tổ chức bộ máy nhà nước:**

- Năm 1009, Lý Công Uẩn lên ngôi vua, nhà Lý được thành lập.

* Quốc hiệu: Đại Việt.
* Kinh đô: Thăng Long.

- Từ TK XI-XV tồn tại các triều đại: Lý, Trần, Hồ, Lê.

**Sơ đồ bộ máy nhà nước phong kiến thời Lý-Trần-Hồ**

Vua

Tể tướng

Các đại thần

Sảnh

Viện

Đài

Lộ, trấn

Phủ, Huyện, Châu

Xã

Trung ương

Địa phương

**\* Bộ máy nhà nước thời Lê Sơ:**

- Năm 1428, sau khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, nhà Lê được thành lập (hậu Lê).

- Bộ máy nhà nước phong kiến dần kiện toàn, đặc biệt sau cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông.

+ Trung ương:

* Vua: có quyền lực tối cao.
* Dưới vua là 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công) và các cơ quan chuyên trách: *Ngự sử đài, Quốc sử viện, Hàn lâm viện…*

+ Địa phương:

* Cả nước chia làm 13 đạo thừa tuyên, dưới là phủ, huyện, châu, xã.
* Tuyển chọn quan lại: thi cử, tiến cử.
* Quan lại, quý tộc sống nhờ bổng lộc của nhà nước.

🡺 Nhà nước quân chủ chuyên chế đạt đến đỉnh cao và hoàn chỉnh.

**2. Pháp luật và quân đội:**

***a. Luật pháp:***

- Thời Lý: luật Hình Thư (1042) 🡺 là luật thành văn đầu tiên của nước ta.

- Thời Trần: Hình Luật

- Thời Lê: Luật Hồng Đức (1483).

🡺 Bảo vệ lợi ích giai cấp thống trị, quyền lợi nhân dân *(bên vực lợi ích người phụ nữ)* và an ninh đất nước.

***b. Quân đội:*** gồm 2 bộ phận:

- Cấm quân: bảo vệ nhà vua và kinh thành.

- Ngoại binh (lộ binh): là quân chính quy, bảo vệ đất nước.

- Dân binh: bảo vệ an ninh cho làng xóm.

🡺 Thực hiện chế độ *“ngụ binh ư nông”* trong quân đội, vũ khí được trang bị đầy đủ.

**3. Hoạt động đối nội và đối ngoại:**

***a. Đối nội:***

- Coi trọng và chăm lo đời sống nhân dân.

- Đoàn kết với các dân tộc ít người, nhất là vùng biên giới.

***b. Đối ngoại:*** theo nguyên tắc: độc lập, chủ quyền dân tộc.

- Với Trung Hoa: hòa hiếu, mềm mỏng, sẵn sàng chiếnn đấu để bảo vệ Tổ quốc.

- Với các nước láng giềng (Lang Xang, Chămpa, Chân Lạp): thân thiện nhưng có lúc cũng xung đột.

**THỐNG KÊ CÁC TRIỀU ĐẠI PHONG KIẾN TỪ TK X ĐẾN TK XV**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Triều đại** | **Niên đại** | **Kinh đô** | **Quốc hiệu** |
| **Ngô** | 939-967 | Cổ Loa(Hà Nội) |  |
| **Đinh-****Tiền Lê** | 968-1009 | Hoa Lư(Ninh Bình) | Đại Cồ Việt |
| **Lý** | 1009-1225 | Thăng Long(Hà Nội) | Đại Việt |
| **Trần** | 1225-1400 | Thăng Long(Hà Nội) | Đại Việt |
| **Hồ** | 1400-1407 | Tây Đô(Thanh Hóa) | Đại Ngu |
| **Lê sơ** | 1428-1527 | Thăng Long(Hà Nội) | Đại Việt |

**BÀI TẬP**

1. Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì để củng cố đất nước?

2. Vì sao năm 1010, vua Lý Thái Tổ cho dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long? Ý nghĩa của việc làm đó là gì?